

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 14 -11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 31/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Thị T; sinh ngày 20/10/1985; Nơi cư trú: Khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Chung T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Chồng: Đặng Hữu T, sinh năm 1981; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Lê Hồng T, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Vũ Thành Q, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 05/7/2022, tại khu V, xã P, huyện Đ, Công an huyện Đoan Hùng đã kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đặng Thị T, sinh năm 1985 ở xã P, huyện Đ đang có hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho anh Vũ Thành Q sinh năm 1981, cùng ở xã P, huyện Đ với số tiền 3.600.000đ. Quá trình lập biên bản thu giữ tại vị trí bán số lô, số đề của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4, màu đen lắp sim số 0338356433; 01 túi sách giả da, màu đen; số tiền 14.079.000đ và 01 mảnh giấy (cáp lô, đề). Tạm giữ của Vũ Thành Q số tiền 3.600.000đ.

Qua điều tra, xác minh xác định, ngày 05/7/2022, ngoài bán số lô, số đề cho anh Q, T còn bán số lô, số đề cho 03 người khác, tổng số tiền mà T thu được từ việc bán số lô, số đề ngày 05/7/2022 là 5.720.000đ và tự mua các số đề là 60.000.đ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề và tự mua số đề là 5.780.000đ. Xét thấy hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 06/7/2022, Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Thị T đồng thời điều tra làm rõ vụ án như sau:

Đặng Thị T mở quán bán hàng tạp hóa, bia hơi và nước giải khát ở ven đường Tỉnh lộ 323, thuộc khu V, xã P, huyện Đ. T không phải là đại lý bán vé lô tô, xổ số nhưng do hàng ngày có người đến quán hỏi mua số lô, số đề để thu hút khách hàng đến uống nước và mua hàng nên từ ngày 01/7/2022, T bắt đầu bán số lô, số đề cho khách. Hình thức mua bán như sau: Số đề là các số tự nhiên có 02 chữ số hoặc 03 chữ số so với 02 hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng là trúng, khi trúng 02 số cuối của giải đặc biệt được trả gấp 70 lần số tiền đã mua, khi trúng 03 số cuối của giải đặc biệt được trả 350 lần số tiền đã mua trúng thưởng. Số lô điểm là số tự nhiên 02 chữ số, so với kết quả của các giải xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu số lô đã mua trùng 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào là trúng thưởng, trúng nhiều giải thì trúng nhiều lần nhưng không được quá 03 lần, khi mua điểm lô = 24.000.đồng, nếu trúng sẽ được trả 80.000 đồng. T bán số lô, số đề trực tiếp cho khách, không bán qua tin nhắn hoặc gọi điện thoại. Sau khi bán số lô, số đề, T soạn tin nhắn các số lô, số đề này từ tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0338356433 của T đến tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0974653124 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, ở khu V, xã P, huyện Đ. T và anh T thỏa thuận, anh T chỉ đọc tin nhắn, không nhắn tin trả lời, nếu T thấy ứng dụng zalo hiện chữ “Đã xem” bên dưới tin nhắn của T, là anh T đã nhận mua các số lô, số đề do T bán, nếu khách trúng thưởng, T nhận tiền thưởng từ anh T để trả cho khách, T không hưởng chênh lệch tiền bán lô điểm và tiền hoa hồng phần trăm số đề. Trường hợp anh

T không nhận bảng lô, đề thì sẽ gọi điện hoặc đến gặp T để thông báo, T sẽ nhận các số lô, số đề đã bán cho khách rồi so sánh kết quả xổ số và trả thưởng cho khách, nếu khách không trúng thưởng thì T sẽ được hưởng tiền mua lô, đề của khách. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày và thanh toán tiền trúng thưởng với khách mua số lô, số đề xong, T xóa tin nhắn trong tài khoản zalo của T.

Ngày 05/7/2022, T bán số lô, số đề cho 03 người tại quán bán hàng ở khu V, xã P, huyện Đ với tổng số tiền là: **5.720.000đ** và tự mua các số đề là: **60.000đ**. Tổng số tiền T bán số lô, số đề và tự mua số đề là: **5.780.000đ**, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ, T bán cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, đang tạm trú tại xã P, số đề: 68 = 150.000 đồng, số đề 45, 76 = 10.000 đồng/số, số đề 3 càng 568 = 20.000 đồng, 357 = 10.000 đồng. Tổng số tiền T bán số đề cho anh Thúc là 200.000 đồng. Anh Thúc đã thanh toán tiền cho T.

Khoảng 17 giờ 20 phút, T bán cho anh Lê Hồng T, sinh năm 1988, ở khu D, xã P các số lô: 79,97,45,59 = 20 điểm/số. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho anh T là 1.920.000 đồng. Anh T đã thanh toán tiền cho T.

Khoảng 17 giờ 30 phút, T bán cho anh Vũ Thành Q, sinh năm 1981, ở khu D, xã P các số lô: 09, 90, 29, 92 = 30 điểm/số; 53, 68, 96 = 10 điểm/số. T xé từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long 01 mảnh giấy đưa anh Q tự ghi các số lô đã mua của T. Khi anh Q thanh toán số tiền 3.600.000 đồng cho T thì bị Công an huyện Đoàn Hùng phát hiện, lập biên bản.

Sau khi bán các số lô, số đề nêu trên, T soạn tin nhắn gửi các số lô, đề này từ tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0338356433 của T đến tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0974653124 của anh Nguyễn Văn T.

Ngoài hành vi bán số lô, số đề vào ngày 05/7/2022, Cơ quan điều tra làm rõ, trong ngày 04/7/2022, T bán số lô, số đề và trả tiền trúng thưởng cho 02 người với tổng số tiền là: 2.180.000đ, T tự mua của anh T số lô, số đề là: 1.225.000đ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề, trúng thưởng và tự mua số lô, số đề là: **3.405.000đ**, cụ thể:

Khoảng 17 giờ 30 phút, T bán cho anh Vũ Thành Q, sinh năm 1981, ở xã P 20 điểm lô = 480.000 đồng, sau đó T gửi tin nhắn các số lô từ tài khoản zalo của T đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Văn T. Anh Q trúng thưởng 5 điểm = 400.000 đồng. T đã lấy tiền trúng thưởng từ anh T trả cho anh Q.

Khoảng 17 giờ 30 phút, T bán cho anh Lê Hồng T, sinh năm 1988, cũng ở xã P 20 điểm lô = 480.000 đồng và 20.000 đồng tiền số đề, sau đó T gửi tin nhắn các số lô, số đề từ tài khoản zalo của T đến tài khoản zalo của anh Nguyễn Văn T. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho anh T là 500.000đ. Anh T trúng thưởng 10 điểm = 800.000 đồng. T đã lấy tiền trúng thưởng từ anh T trả cho anh T.

Khoảng 11 giờ, T nhắn tin cho anh T mua 50 điểm lô = 1.200.000 đồng và 25.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền T mua số lô, số đề của anh T là: 1.225.000 đồng. T đã thanh toán tiền cho anh T. T không trúng thưởng.

Ngoài ra, T khai ngày 01, 02 và 03/7/2022, T bán số lô, số đề cho một số người, trong đó ngày ít nhất bán được 20.000 đồng, ngày nhiều nhất được khoảng 1.000.000 đồng nhưng không nhớ người mua và số lô, số đề cụ thể, những số lô, đề này đều

không trúng thưởng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng liên quan đều thừa nhận hành vi mua số lô, số đề với T như đã nêu trên.

Quá trình điều tra: Anh Nguyễn Văn T khai ngày 04/7/2022, anh T nhận các số lô, số đề của T với tổng số tiền. 2.205.000đ, sau đó anh T đã chuyển các số lô, số đề này cho bà Trần Thị T, sinh năm 1966, ở khu V, xã P, cuối ngày, so sánh kết quả mở thưởng thì trúng thưởng 1.200.000đ anh T đã trả tiền chuyển tiền các số lô, số đề cho bà T và nhận tiền trúng thưởng do bà T trả để trả thưởng cho T. Tổng số tiền lô, đề và trúng thưởng do bà T trả là 3.405.000đ. Cơ quan điều tra đã triệu tập bà Trần Thị T không thừa nhận, bán số lô, số đề với anh Nguyễn Văn T.

Cơ quan điều tra: Đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A02, màu đen, lắp 01 sim số 0974653124, đã qua sử dụng; tạm giữ của bà Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp 01 sim số 0393828373, đã qua sử dụng. Kiểm tra điện thoại của anh T, bà T đều không phát hiện tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT - VKSDH ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Đặng Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/11/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2, điểm a Khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo T.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.600.000.đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Vũ Thành Q.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4, màu đen, lắp sim số 0338356433, số IMEL1 358131081796780 của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 11.959.000đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng) là tiền bán hàng của T, 01 túi sách giả da, màu đen. Tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A02, màu đen, lắp 01 sim số 0974653124, số IMEL1 3513892271176700, số IMEL12352682487117672, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp 01 sim số 0393828373, số IMEI 1 351949/05/428625/0 đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, đối tượng ghi sổ lô, sổ đề, thời gian, địa điểm, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/7/2022, tại quán bán hàng của Đặng Thị T ở Khu V, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Đặng Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán sổ lô, sổ đề cho 03 người gồm anh Nguyễn Văn T, anh Lê Hồng T và anh Vũ Thành Q với tổng số tiền đánh bạc là 5.720.000đ, (năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy số tiền 14.079.000.đ thu giữ của bị cáo T, trong đó số tiền 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lời bất chính từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp, số tiền còn lại 11.959.000đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng) là tiền bán hàng của bị cáo, 01 túi sách giả da, màu đen của bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo là hợp pháp. Tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.600.000.đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Vũ Thành Q là tiền anh Q sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo T nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4, màu đen, lắp sim số 0338356433, số IMEI 358131081796780 của bị cáo, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A02, màu đen, lắp 01 sim số 0974653124, số IMEI 3513892271176700, số IMEI 12352682487117672, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp 01 sim số 0393828373, số IMEI 351949/05/428625/0, đã qua sử dụng của bà Trần Thị T, hai điện thoại di động của bà T và anh T không liên quan đến hành vi đánh bạc trong vụ án này nên cần trả lại cho bà T và anh T là phù hợp.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo T vào ngày 04/7/2022, T bán số lô, số đề và trả tiền trúng thưởng cho 02 người với tổng số tiền là: 2.180.000đ, T tự mua của anh T số lô, số đề là: 1.225.000đ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề, trúng thưởng và tự mua số lô, số đề là: 3.405.000đ do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này mà chuyển Công an huyện Đoan Hùng để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật;

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo T vào các ngày 01, 02 và 03/7/2022, T bán số lô, số đề cho một số người, trong đó ngày ít nhất bán được 20.000 đồng, ngày nhiều nhất được khoảng 1.000.000 đồng nhưng không nhớ người mua và số lô, số đề cụ thể, những số lô, đề này đều không trúng thưởng. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7]. Đối với hành vi đánh bạc của anh Nguyễn Văn T vào ngày 04/7/2022, tổng số tiền lô, đề và trúng thưởng là 3.405.000 đồng, anh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, hành vi của anh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Về việc mua bán số lô, đề ngày 05/7/2022, anh T khai khoảng 18 giờ cùng ngày, anh T mới xem tin nhắn các số lô, số đề T gửi. Do thời gian đã muộn, số tiền mua số lô, đề lớn nên anh T gọi điện cho T để từ chối việc mua các số lô, đề nhưng T không nghe điện thoại, anh T đến quán của T để trả lời không mua số lô, số đề, nhưng thời điểm này T đang bị Công an lập biên bản nên anh T không gặp được T. Anh T không nhận mua, bán số lô, số đề của T. Kiểm tra điện thoại xác định ngày 05/7/2022, anh T có cuộc gọi nhờ cho T vào hồi 18 giờ. Ngoài lời khai của T và anh T, không có tài liệu nào chứng minh anh T nhận bảng lô, đề của T ngày 05/7/2022. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8]. Đối với hành vi đánh bạc của anh Nguyễn Văn T, anh Lê Hồng T và anh Vũ Thành Q, do số tiền sử dụng đánh bạc của những người này mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng và họ cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, hành vi của họ chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[9]. Đối với bà Trần Thị T không thừa nhận việc mua, bán số lô, số đề với anh Nguyễn Văn T. Tài liệu thu thập trong quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định bà T tham gia đánh bạc cùng Tùng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 14/11/2022.

Giao bị cáo Đặng Thị T cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo T.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.600.000.đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) của anh Vũ Thành Q.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4, màu đen, lắp sim số 0338356433, số IMEL1 358131081796780 của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 11.959.000đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng) là tiền bán hàng của T, 01 túi sách giả da, màu đen. Tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A02, màu đen, lắp 01 sim số 0974653124, số IMEL1 351389227117670, số IMEL 352682487117672, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp 01 sim số 0393828373, số IMEL1 351949/05/428625/0, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh